

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÚI THÀNH
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 67/2018/HS-ST

Ngày: 26/12/2018.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Đình Dũng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông **Dương Minh Ngọc**.

- Bà **Phan Thị Thanh Dung**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Xuân Thùy** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Trọng Nghĩa** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2018, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Núi thành, tỉnh Quảng Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2018/QĐXXST-HS ngày 12/12/2018 đối với bị cáo:

Phan Văn N, sinh ngày 27 tháng 02 năm 1995 tại Đại Lộc - Quảng Nam.

Nơi cư trú: Thôn H, xã Đại Thạnh, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hoá (học vấn) 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Á, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm: 1971; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1994 và 01 người con sinh năm 2018; Cùng trú tại: Thôn H, xã Đại Thạnh, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

+ Ông Ung Tấn T, sinh năm: 1973, trú tại: Thôn B, xã Tam Xuân I, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam (đang hôn mê).

+ Cháu Ung Tấn D, sinh năm: 2006, vắng mặt.

+ Cháu Ung Duy H, sinh năm: 2008, vắng mặt.

Cùng trú tại: Thôn B xã Tam Xuân 1, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện hợp pháp của ông T:

+ Bà Trần Thị T, sinh năm: 1978, trú tại: Thôn B, xã Tam Xuân I, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam (vợ ông T).

+ Ông Ung Tấn Th, sinh năm: 1928, (cha ông T).

+ Bà Lê Thị L, sinh năm: 1937, (mẹ ông T),

Cùng trú tại: Thôn P, xã Tam Xuân I, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Bà L ủy quyền cho ông Ung Tấn P, trú tại thôn P, xã Tam Xuân I, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 15/10/2018. Ông P, ông Th, bà T có mặt.

Đại diện hợp pháp của cháu D và cháu H: Bà Trần Thị T, sinh năm: 1978, trú tại: Thôn B, xã Tam Xuân I, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam (mẹ ruột của D và H). Bà T có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Ung Tấn T, cháu Ung Tấn D và cháu Ung Tấn H: Ông Trịnh Văn Hoàng, sinh năm: 1985, trợ giúp viên pháp lý Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 03 của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Nam. Ông Hoàng có mặt.

- **Bị đơn dân sự:** Công ty TNHH A, địa chỉ trụ sở: phường Gi, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Thanh S, chức danh: Giám đốc. Ông S ủy quyền cho bà Phạm Thị HL, chức vụ: Nhân viên tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 26/12/2018.

- Người làm chứng: Anh Phan Văn C, sinh năm: 1993, trú tại: phường Hương L, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều tối ngày 16/6/2018, sau khi nhận lô hàng điện máy tại thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Phan Văn N điều khiển xe ô tô ải BKS 43C-176.67 của Công ty TNHH A chở lô hàng này theo tuyến quốc lộ 1A để về trả hàng tại thành phố Đà Nẵng. Cùng đi với N có ông Phan Văn C là nhân viên giao nhận hàng Điện máy xanh ngồi ghế phụ. Đến khoảng 18 giờ 47 phút cùng ngày, khi đến đoạn Km 996+ 1200, quốc lộ 1 A thuộc thôn Tam M, xã Tam X, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam, N điều khiển xe ô tô tải chạy ở phần đường bên phải theo hướng Quảng Ngãi- Tam Kỳ, làn đường dành cho xe cơ giới, sát với dải phân cách cố định, tốc độ khoảng 45-50km/h. Cùng thời điểm này, ông Ung Tấn T điều khiển xe mô tô Honda nhãn hiệu Wave, BKS 92N1-182.12 chở sau hai con ruột là Ung Tấn D và Ung Duy H, chạy ở làn đường dành cho xe thô sơ, cùng chiều phía trước xe ô tô tải của Nhân.

Khi tới gần vị trí quay đầu xe ở ngã ba đường, ông T cho xe chuyển hướng rẽ trái từ từ qua đường. Đầu xe mô tô hướng xéo, chênh về chỗ quay xe. Khi đến gần con lươn giữa đường, do phần đường ngược chiều bên kia có nhiều xe chạy nên khi đầu xe ngang với con lươn, ông T cho xe dừng lại để chờ sang đường. Lúc này, nhằm chuẩn bị cho xe rẽ trái lên hướng đường tránh Nguyễn Hoàng, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam, N chỉ chú ý vào gương chiếu hậu hai bên mà không tập trung quan sát phía trước, không giảm tốc độ dù tầm nhìn bị hạn chế do ánh đèn pha của xe chạy ở phần đường bên trái theo hướng Bắc Nam và có biển cảnh báo nguy hiểm với đường giao nhau. Đến khi quay lại nhìn phía trước thì N mới phát hiện thấy xe của ông T đang dừng tại vị trí gần con lươn giữa đường. Lúc này khoảng cách giữa hai xe quá gần, N không kịp đạp thắng và đánh lái. Xe do N điều khiển đã tông vào phần đuôi xe mô tô BKS

92N1-182.12 làm xe này bị đẩy tới trước, ông T và hai người con ngã xuống đường, bị thương.

Hậu quả: Ông Ung Tấn T và cháu Ung Tấn D bị thương, xe mô tô BKS 92N1-182.12 và xe ô tô tải BKS 43C-176.67 bị hư hỏng.

Tại bản giám định thương tích số 270/GĐTT.18 ngày 18/7/2018 cả Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam thống nhất xếp tỷ lệ thương tích của ông Ung Tấn T là 92%.

Tại bản giám định thương tích số 334/GĐTT.18 ngày 06/9/2018 cả Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam thống nhất xếp tỷ lệ thương tích của Ung Tấn D là 34%.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 76/2018/KLGTS ngày 09/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Núi Thành kết luận giá trị thiệt hại của ô tô tải BKS 43C-176.67 nhãn hiệu Veam, số loại VT260MB là 6.800.000 đồng, xe mô tô BKS 92N1-182.12 nhãn Honda, số loại Wave, màu đỏ đen là 750.000 đồng.

Vấn đề dân sự: Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, đại diện gia đình bị hại yêu cầu bồi thường số tiền 350.670.000 đồng. Bị cáo Phan Văn N và công ty TNHH A đã bồi thường được số tiền 118.000.000 đồng. Số tiền còn lại các bên chưa thỏa thuận được và yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vật chứng vụ án: Xe ô tô tải BKS 43C-176.67 nhãn hiệu Veam, số loại VT260MB và xe mô tô BKS 92N1-182.12 nhãn Honda, số loại Wave, màu đỏ đen đã trả lại cho chủ sở hữu.

Tại bản cáo trạng số: 73/CT-VKS ngày 28/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Phan Văn N, về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nhân về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm e khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, 54, 65 Bộ luật hình sự, đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng. Về dân sự đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phan Văn N tại phiên tòa đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến gì về giá trị tài sản bị thiệt hại theo bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Núi Thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Núi Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Chiều tối ngày 16/6/2018, Phan Văn N điều khiển xe ô tô tải BKS 43C-176.67 của Công ty TNHH A chở hàng theo hướng Quốc lộ 1a về trả hàng tại thành phố Đà Nẵng. Khi đến đoạn Km 996+ 1200, quốc lộ 1A thuộc thôn Tam M, xã Tam X, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam, nhằm chuẩn bị cho xe rẽ trái lên hướng đường tránh Nguyễn Hoàng, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam, Nhân chỉ chú ý vào gương chiếu hậu hai bên mà không tập trung quan sát phía trước, không giảm tốc độ dù tầm nhìn bị hạn chế do ánh đèn pha của xe chạy ở phần đường bên trái theo hướng Bắc Nam và có biển cảnh báo nguy hiểm với đường giao nhau nên khi phát hiện thấy xe của ông T đang dừng tại vị trí gần con lươn giữa đường thì khoảng cách giữa hai xe quá gần, N không kịp đạp thắng và đánh lái dẫn đến xe N điều khiển đã tông vào phần đuôi xe mô tô BKS 92N1-182.12 làm xe này bị đẩy tới trước, ông T và hai người con ngã xuống đường, bị thương. Hậu quả ông Ung Tấn T bị thương tích 92%, Ung Tấn D bị thương tích 34%. Cháu Ung Duy H bị thương nhưng không giám định thương tích. Tổng thiệt hại về tài sản là 7.550.000 đồng.

[3] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại, bản giám định thương tích số 270/GĐTT.18 ngày 18/7/2018; bản giám định thương tích số 334/GĐTT.18 ngày 06/9/2018; kết luận định giá tài sản số 76/2018/KLGTS ngày 09/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Núi Thành và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại phiên tòa, do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Phan Văn N, phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất của vụ án, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sức khỏe, tài sản hợp pháp của mọi công dân, tổ chức đều được pháp luật công nhận và bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm bất hợp pháp đối với sức khỏe, tài sản của tổ chức, công dân đều phải được xử lý nghiêm minh. Bị cáo N đã đủ tuổi trưởng thành, nhận thức rõ được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên do không quan sát, không giảm tốc độ không tuân thủ đúng quy định của pháp luật khi tham gia giao thông, dẫn đến tai nạn gây hậu quả nghiêm trọng về sức khỏe cho bị hại Ung Tấn T, Ung Tấn D; gây thiệt hại về tài sản cho bị hại. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến sức khỏe, tài sản của bị hại mà còn ảnh hưởng trật tự trị an trong địa phương, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông. Do vậy, cần phải có mức án nghiêm khắc với bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, bị cáo N xuất thân là nhân dân lao động, có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Sau khi xảy ra sự việc đã tích cực giúp đỡ đưa người bị hại đi cấp cứu. Sau khi phạm tội bị cáo thể hiện ăn năn hối cải, khai báo thành khẩn. Bị cáo và bị đơn dân sự đã bồi thường cho người bị hại. Bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 54, 65 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt cho bị cáo và không cần cách ly bị cáo vẫn đạt được mục đích cải tạo, giáo dục.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại yêu cầu bồi thường các khoản sau:

- Đối với Ung Tấn T: Tiền viện phí, tiền ăn uống bồi dưỡng, tiền công chăm sóc, tổn thất tinh thần, thu nhập bị mất trong thời gian nằm viện từ ngày 16/6/2018 đến ngày 17/12/2018, tổng cộng 280.015.000 đồng.

- Đối với Ung Tấn D: Tiền khám chữa bệnh, ăn uống bồi dưỡng trong thời gian nằm viện, tổn thất tinh thần tổng cộng: 67.227.000 đồng.

- Đối với Ung Duy Hải: Tiền viện phí, tiền thuốc, tiền bồi dưỡng tổng cộng: 3.466.268 đồng.

Xét thấy, các khoản chi phí hợp lý được chấp nhận gồm:

1/ Đối với Ung Tấn T:

Tiền viện phí cá nhân phải trả và tiền xe cấp cứu : các hóa đơn kèm theo tại BL 179-183 thể hiện tổng chi phí trong thời gian ông Thịnh nằm viện phải chi trả là 49.722.000 đồng. Đối với các khoản tiền còn lại gồm nệm nước, nệm hơi phía đại diện bị hại không xuất trình được chỉ định của bác sĩ nên không có cơ sở để chấp nhận.

Tiền tổn thất tinh thần: Do ông T bị tổn hại sức khỏe 92% nên xác định mức độ tinh thần bị tổn thất 46 tháng lương tối thiểu, tương đương số tiền 63.940.000 đồng.

Tiền thu nhập bị mất trong 156 ngày nằm viện: 250.000đ/ ngày x 123 ngày = 39.000.000 đồng.

Tiền công người chăm sóc: tiền công người chăm sóc từ ngày 17/12/2018 đến ngày 17/12/2018 là 9.000.000 đồng/ tháng có chứng từ được chính quyền địa phương xác nhận đúng thực tế nên chấp nhận, tương đương số tiền 54.000.000 đồng.

Tiền bồi dưỡng hồi phục sức khỏe và các khoản chi phí phát sinh để chăm sóc hằng ngày cho bị hại tính đến ngày 24/12/2018 theo các hóa đơn bán lẻ do đại diện bị hại cung cấp, phù hợp với thực tế nên chấp nhận, tổng số tiền 45.324.000 đồng. Trong đó đã có số tiền bồi dưỡng hồi phục sức khỏe từ ngày 10/8/2018 đến ngày 24/12/2018.

Riêng khoảng thời gian từ 19/6/2018 đến ngày 09/8/2018 chi phí hồi phục sức khỏe và ăn gia đình bị hại yêu cầu theo phiếu ăn của bệnh viện đa khoa Quảng Nam, tổng số tiền 8.310.000 đồng gồm tiền ăn và tiền sữa. Hội đồng xét xử chấp nhận khoảng tiền sữa để bồi dưỡng với số tiền 5.130.000 đồng là phù hợp. Đối với khoảng tiền ăn từ ngày 17/8/2018 đến ngày 17/12/2017 là 100.000 đồng/ ngày x 120 ngày = 12.000.000 đồng phía gia đình bị hại yêu cầu,

do ông T đã được bồi thường khoản thu nhập bị mất trong những ngày nằm viện, nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của đại diện bị hại về tiền ăn.

Tổng cộng số tiền được chấp nhận bồi thường đối với ông T: 257.116.000 đồng.

2/ Đối với Ung Tấn D:

Tiền viện phí phải trả: 4.230.530 đồng (hóa đơn bán hàng BL số 158, 159). Tiền thuốc chống sốt và tiền thuốc 1.298.000 đồng.

Tiền ăn uống bồi dưỡng trong thời gian nằm viện, chữa trị từ 16/6/2018 đến 16/8/2018, tổng cộng 60 ngày x 100.000 đồng/ ngày = 6.000.000 đồng.

Tiền tổn thất tinh thần: mức tổn hại sức khỏe của D là 34%, tương đương số tiền tổn thất tinh thần 23.630.000 đồng.

Tổng cộng số tiền phải bồi thường cho D: 35.158.530 đồng.

3/ Đối với Ung Duy H:

Tiền viện phí phải trả: 345.387 đồng (hóa đơn bán hàng BL 168)

Tiền thuốc: 1.000.000 đồng.

Tiền bồi dưỡng: 50.000 đồng/ ngày x 7 ngày thuốc = 350.000 đồng.

Như vậy tổng cộng thiệt hại cần chấp nhận là 293.969.917 đồng. Phía bị cáo và bị đơn dân sự đã bồi thường cho bị hại được số tiền 118.000.000 đồng, còn lại số tiền 175.969.917 đồng, buộc bị đơn dân sự có trách nhiệm bồi thường cho bị hại.

Đối với số tiền thiệt hại về tài sản xe mô tô BKS 92N1-182.12 nhãn Honda, số loại Wave của bà Trần Thị T, ông T là 750.000 đồng bị cáo và bị đơn dân sự đồng ý bồi thường nên buộc Công ty TNHH A phải bồi thường cho ông T, bà T số tiền 750.000 đồng.

Về vật chứng: Xe ô tô tải BKS 43C-176.67 nhãn hiệu Veam, số loại VT260MB và xe mô tô BKS 92N1-182.12 nhãn Honda, số loại Wave, màu đỏ đen đã trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm bị đơn dân sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Văn N phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 54, 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo: **Phan Văn N** 18 (*Mười tám*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (*ba mươi sáu*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã Đ, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 589, 590, 593, 597, 601 Bộ luật dân sự năm 2015,

Buộc Công ty TNHH A bồi thường cho ông Ung Tấn T, Ung Tấn D và Ung Duy H số tiền còn lại 175.969.917 đồng (*một trăm bảy mươi lăm triệu chín trăm sáu mươi chín nghìn chín trăm mười bảy đồng*) ; bồi thường cho ông Ung Tấn T, bà Trần Thị T số tiền thiệt hại tài sản 750.000 đồng (*bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về vật chứng: Xe ô tô tải BKS 43C-176.67 nhãn hiệu Veam, số loại VT260MB và xe mô tô BKS 92N1-182.12 nhãn Honda, số loại Wave, màu đỏ đen đã trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Về án phí: Áp dụng Điều 23, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội; Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Phan Văn N phải chịu là: 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*), án phí dân sự sơ thẩm Công ty TNHH A phải chịu: 8.835.995 đồng (*tám triệu tám trăm ba mươi lăm nghìn chín trăm chín mươi lăm đồng*).

Bị cáo, những người tham gia tố tụng có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, những người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ bản án, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Núi Thành;
- Chi cục THA huyện Núi Thành;
- Công an huyện Núi Thành;
- Lưu hồ sơ, lưu bộ phận HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Bùi Đình Dũng